

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CUM'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: **70/2021/ DSST**

Ngày: 15/10/2021 “V/v Tranh
chấp hợp đồng tín dụng”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CUM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Y Lợi Niê
- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Y Tha Mlô, bà Trần Thị Thanh Thẩm.
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Thu Hà – thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 10 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 572/ 2020/ DSST ngày 25 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2021/QĐXX- ST ngày 27 tháng 8 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 68/2021/ QĐTA ngày 29/ 9/ 2021 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP SG(SC)

Địa chỉ: 266-268 NKKN, quận 3, thành phố HM.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức TD

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phạm DV

Chức vụ: Giám đốc chi nhánh ĐL- SC.

Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lê Văn G - Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ phòng kiểm soát rủi ro (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: 130 – 132 LHP, phường TN, Tp. BM, tỉnh ĐL. (Theo giấy ủy quyền số 94/2021/GUQ-CNDL, ngày 08/7/2021)

- **Bị đơn:** Ông Lê Anh Th, bà Trần Thị L (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 6, xã EK, huyện CM, tỉnh ĐL.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án đại diện cho Ngân hàng TMCP SG trình bày:

Ông Lê Anh Th bà Trần Thị L vay tiền tại Ngân hàng TMCP SG– Chi nhánh ĐL– PGD LHP (Ngân hàng) theo 02 hợp đồng. Cụ thể như sau:

1. Ngày 10 tháng 7 năm 2018, ông Lê Anh T bà Trần Thị L ký hợp đồng tín dụng số LD1819100012 vay của Ngân hàng TMCP SG(gọi tắt là ngân hàng) số tiền 150.000.000đ, nhận nợ vay vào ngày 10/7/2018, mục đích vay: đầu tư sản xuất nông nghiệp; thời hạn vay: 05 năm; Ngày trả nợ gốc cuối cùng : 10/7/2023, lãi trả định kỳ 6 tháng 01 lần, lãi suất 12%/ năm (năm tính 365 ngày).

Tài sản đảm bảo: Ông Th, bà L thế chấp cho Ngân hàng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất thửa đất số 311 tờ bản đồ số 3, diện tích 304 m², hợp đồng thế chấp số 381/18/TC/ DL ngày 10/7/2018, số công chứng 0329, quyền số 07/TP/CC-SCC/HĐGD, công chứng tại văn phòng công chứng ĐL, đăng ký giao dịch đảm bảo tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện CuM'gar ngày 24/3/2018.

2. Ngày 16 tháng 7 năm 2019, ông Lê Anh Th bà Trần Thị L tiếp tục ký hợp đồng tín dụng số LD1917800092 vay của Ngân hàng TMCP SG(gọi tắt là ngân hàng) số tiền 60.000.000đ, nhận nợ vay vào ngày 16/7/2019, mục đích vay: tiêu dùng; thời hạn vay: 30 tháng; Ngày trả nợ gốc cuối cùng: 17/01/2022, lãi trả định kỳ 6 tháng 01 lần, lãi suất 11,5%/ năm (năm tính 365 ngày).

Quá trình vay, đối với khoản vay 150.000.000đ, ông Th, bà L đã trả cho Ngân hàng được 78.897.534đ, trong đó 60.000.000đ tiền gốc và 18.897.534 đ tiền lãi. Khoản vay 60.000.000đ, ông Th bà L đã trả cho Ngân hàng được 12.745.068đ, trong đó 10.000.000đ tiền gốc và 2.745.068 đ tiền lãi. Do ông Th, bà L vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên cả 02 khoản vay của ông Thông, bà Lương đã chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 10/01/2020.

Đã nhiều lần Ngân hàng đôn đốc, yêu cầu ông Th, bà L phải thanh toán khoản tiền vay nhưng họ cố tình lẩn tránh, sau đó đã bỏ đi khỏi địa phương.

Để đảm bảo cho hoạt động bình thường của Ngân hàng, không bị ảnh hưởng xấu bởi hành vi vi phạm pháp luật của bên đi vay, Ngân hàng đề nghị Tòa án Nhân dân Huyện CM - tỉnh ĐLgiải quyết theo quy định của pháp luật, buộc ông Lê Anh Th, bà Trần Thị L phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng toàn bộ số tiền gốc và lãi của hai hợp đồng tạm tính (do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh) đến hết ngày 14/10/2021 là: 181.927.400 đồng, trong đó nợ gốc 140.000.000 đồng, lãi trong hạn 36.228.366 đồng, lãi quá hạn 5.699.034 đồng.

Trường hợp ông Th, bà L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phát mại tài sản bảo đảm của ông Th, bà L theo hợp đồng bảo đảm số 381/18/TC/DL ngày 10/7/2018 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn Lê Anh Th và bà Trần Thị L mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, nhưng ông Th và bà L vẫn vắng mặt, do đó không ghi nhận được ý kiến của họ.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM phát biểu ý kiến về việc tuân thủ các quy định của Bộ tố tụng dân sự của Hội đồng xét xử, thư ký, cũng như những người tham gia tố tụng và quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- *Đối với Thẩm phán:* Trong quá trình chuẩn bị xét xử; Về cơ bản tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên còn vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử theo Điều 203 BLTTDS.

- *Đối với Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa:* Tuân thủ đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- *Đối với đương sự:*

Nguyên đơn: Thực đã hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70; Điều 71 BLTTDS.

Bị đơn: không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70; Điều 72 BLTTDS.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:*

Đây là quan hệ về tranh chấp hợp đồng tín dụng. Việc vợ chồng ông Lê Anh T và bà Trần Thị L ký hợp đồng vay tiền của của Ngân hàng là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Đến hạn trả nợ người vay không trả được nợ là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay.

Về nội dung: Áp dụng các Điều 318, 319, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật của Tổ chức tín dụng.

- Đề nghị chấp nhận yêu cầu đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP SG

Buộc ông Lê Anh Th, bà Trần Thị L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Ngân hàng TMCP SG số tiền gốc 140.000.000đ và lãi suất theo quy định của pháp luật.

Trường hợp ông Lê Anh Th, bà Trần Thị L không trả nợ hoặc không trả nợ đầy đủ thì ngân hàng yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản đã thế chấp cho ngân hàng, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 381/18/TC/ DL ngày 10/7/2018.

Ông Lê Anh Th, bà Trần Thị L phải nộp án phí DSST và các chi phí tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn mặc dù đã được Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng hợp

lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung: Căn cứ vào lời khai của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được đã có đủ cơ sở xác định:

Ngày 10 tháng 7 năm 2018, ông Lê Anh Th bà Trần Thị L ký hợp đồng tín dụng số LD1819100012 vay của Ngân hàng TMCP SG số tiền 150.000.000 đồng và ngày 16 tháng 7 năm 2019, ông Th, bà L tiếp tục ký hợp đồng tín dụng số LD1917800092 vay của Ngân hàng TMCP SG số tiền 60.000.000 đồng.

Đối với khoản vay 150.000.000đ, ông Th, bà L đã trả cho Ngân hàng được 78.897.534đ, trong đó 60.000.000đ tiền gốc và 18.897.534 đ tiền lãi. Khoản vay 60.000.000đ, ông Th bà L đã trả cho Ngân hàng được 12.745.068đ, trong đó 10.000.000đ tiền gốc và 2.745.068 đ tiền lãi, sau đó thì vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo cam kết của hợp đồng nên đến ngày 10/01/2020 Ngân hàng đã chuyển qua nợ quá hạn của toàn bộ hai món vay trên; Tính đến thời điểm này, bên vay đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng với số tiền nợ là 181.927.400 đồng, trong đó nợ gốc 140.000.000 đồng, lãi trong hạn 36.228.366 đồng, lãi vượt trong hạn 5.699.034 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Cả hai Hợp đồng tín dụng số LD1819100012 ngày 10 tháng 7 năm 2018 và hợp đồng tín dụng số LD1917800092 ngày 16 tháng 7 năm 2019 mà hai bên ký kết: Việc ký hợp đồng giữa hai bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật cả về nội dung và hình thức. Do vậy đây là quan hệ tranh chấp về chấp Hợp đồng tín dụng, được quy định trong Bộ luật dân sự và Luật các Tổ chức tín dụng. Đến kỳ hạn trả nợ, bên vay không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm thỏa thuận về nghĩa vụ trả nợ của bên vay trong Hợp đồng tín dụng, cũng như quy định tại Điều 466 Bộ Luật dân sự.

Đối với Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 381/18/TC/ DL ngày 10/7/2018 giữa ngân hàng và vợ chồng ông Lê Anh Th, bà Trần Thị L: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và quá trình xác minh thu thập chứng cứ thể hiện: Các tài sản mà bên vay dùng để thế chấp đều là tài sản thuộc sở hữu của bị đơn (*bên vay*), các bên giao kết hợp đồng phù hợp với các quy định tại các Điều 292, 293, 298, 317, 318, 319 của Bộ luật dân sự năm 2015, sau khi ký kết hợp đồng, các bên đã thực hiện việc đăng ký giao dịch bảo đảm và hiện tại không có tranh chấp gì về hợp đồng thế chấp này. Do vậy hợp đồng thế chấp là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên; Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Lê Anh Th, bà Trần Thị L có nghĩa vụ trả cho ngân hàng số tiền 181.927.400 đồng, trong đó nợ gốc 140.000.000 đồng, lãi trong hạn 36.228.366 đồng,

lãi vượt trong hạn 5.699.034 đồng. đồng thời tiếp tục thanh toán lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 15/10/2021 cho đến khi trả hết nợ.

Sau khi ông Lê Anh Th và bà Trần Thị L trả xong nợ gốc và nợ lãi, thì Ngân hàng có nghĩa vụ trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà bên vay đã thế chấp cho ngân hàng. Trường hợp không trả hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản đã thế chấp, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 381/18/TC/DL ngày 10/7/2018 giữa ngân hàng và vợ chồng ông Lê Anh Th, bà Trần Thị L để thu hồi nợ.

[4] Về án phí án phí dân sự và chi phí tố tụng khác:

- *Về án phí:* Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Lê Anh Th, bà Trần Thị L phải chịu 9.096.000 đồng (làm tròn số) phí án phí DSST, cụ thể: 181.927.400 đồng x 5% = 9.096.000 đồng

- *Về chi phí tố tụng khác:* Ông Lê Anh Th, bà Trần Thị L phải chịu 3.000.000 đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Ngân hàng được nhận lại số tiền 3.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, sau khi thu được từ ông Lê Anh Th, bà Trần Thị L.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH;

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39; Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 299; Điều 319; Điều 323; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/10/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần SG.

Buộc ông Lê Anh T và bà Trần Thị L phải trả cho Ngân hàng TMCP SG 181.927.400 đồng (Một trăm tám một triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn bốn trăm đồng), trong đó nợ gốc 140.000.000 đồng, lãi trong hạn 36.228.366 đồng, lãi vượt trong hạn 5.699.034 đồng. Đồng thời tiếp tục thanh toán lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng số LD1819100012 ngày 10/7/2018 và hợp đồng tín dụng số LD1917800092 ngày 16/7/2019 kể từ ngày 16/10/2021 cho đến khi trả hết nợ.

Sau khi ông Lê Anh T và bà Trần Thị L trả xong nợ gốc và nợ lãi, thì Ngân hàng có nghĩa vụ trả lại Giấy chứng nhận QSD đất mà bên vay đã thế chấp cho ngân hàng. Trường hợp không trả hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu

cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản đã thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất thuộc thửa đất số 311 tờ bản đồ số 3, diện tích 304 m², hợp đồng thế chấp số 381/18/TC/DL ngày 10/7/2018, số công chứng 0329, quyền số 07/TP/CC-SCC/HĐGD, công chứng tại văn phòng công chứng ĐL, đăng ký giao dịch đảm bảo tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện CM ngày 24/3/2018 để thu hồi nợ.

Về án phí án phí dân sự và chi phí tố tụng khác:

- *Về án phí:* Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần SG. 3.850.000đ nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2019/0016458 ngày 18/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM, tỉnh ĐL.

Bị đơn ông Lê Anh Th, bà Trần Thị L phải chịu 9.096.000 đồng phí án phí DSST.

- *Về chi phí tố tụng khác:* Ông Lê Anh Th, bà Trần Thị L phải chịu 3.000.000 đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Ngân hàng được nhận lại số tiền 3.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, sau khi thu được từ ông Lê Anh Th, bà Trần Thị L.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niên yết bản án hợp lệ.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

*** Nơi nhân:**

- VKSND tỉnh ĐL;
- TAND tỉnh ĐL;
- VKSND huyện CM;
- CCTHA huyện CM;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VPCQ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Y Lợi Niê

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA